

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn

Bà Nguyễn Thị Hò

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HS ngày 16/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội đối với:

Bị cáo: Lê Văn Duy K, sinh ngày 10/9/2006; tại xã Cổ Đ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHTT: Số X, ngách Y, ngõ Z đường Trung S, phường Tùng Th, thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Số nhà X khu đô thị L, xã H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Khg và bà Trần Thị H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số 2723 của Công an thành phố Hà Nội lập ngày 26/7/2025; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025 đến nay; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Khắc Thg, sinh năm 1979, Văn phòng luật sư APEC Việt Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm ngày 16/7/2025, Lê Văn Duy K được đối tượng tên “C” (bạn xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin qua Telegram thuê vận chuyển ma túy từ khu vực chùa Bát Phg đến cây đa dốc đê LH (thuộc xã D, thành phố Hà Nội), tiền công là 1.500.000 đồng. Theo chỉ đạo của C, K điều khiển xe máy đến gần chùa Bát Phúc lấy được 03 túi ni-lông chứa ma túy để ở chân ghế đá. Sau khi lấy được

ma túy K mang số ma túy đến khu vực cây đa gốc đê LH trên đường K vận chuyển ma túy đến đoạn đường HH thuộc cụm X, đường TL, xã D, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an xã D phát hiện bắt quả tang vào hồi 00 giờ 25 phút ngày 17/7/2025.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 4197/KL-KTHS ngày 26/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu đỏ bên trong 01 túi ni-lông màu hồng bị rách là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 11.500 gam.

- Chất bột màu đỏ bên trong 01 túi ni-lông màu tím là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 21.260 gam

- 01 túi ni - lông màu tím bên trong gồm có:

- + 198 viên nén màu đỏ một mặt mỗi viên có chữ “WY” đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 19.870 gam

- + 02 viên nén màu xanh một mặt mỗi viên có chữ “A” đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0.200 gam

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSHN-P1 ngày 24 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn Duy K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 250 Bộ luật hình sự. Ngày 24/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định số 05/QĐ-VKS-P1 phân công Viện kiểm sát cấp khu vực (Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội) thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Duy K khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng trình bày đã nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Duy K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 16 năm tù đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ được và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình và ốp lưng phía sau thu giữ của Lê Văn Duy K. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo có bài bào chữa cho bị cáo: Bị cáo K thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình với cơ quan điều tra và trình bày rõ ràng trước hội đồng xét xử, bị cáo K còn trẻ nên nhận thức chưa sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và tham gia vào vận chuyển ma túy theo chỉ đạo của đối tượng tên Công căn cứ vào đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo K mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về cuộc sống đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định phân công theo thẩm quyền là đúng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Duy K thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Đêm ngày 16/7/2025, Lê Văn Duy K được đối tượng tên “C” là bạn xã hội không rõ nhân thân lai lịch, nhắn tin qua Telegram thuê vận chuyển ma túy từ khu vực chùa Bát Phg đến cây đa dốc đê LH để lấy tiền công là 1.500.000 đồng. Trên đường vận chuyển ma túy đến đoạn HH thuộc cụm 5, xã D, Hà Nội thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ ma túy. Lê Văn Duy K chưa nhận được tiền công.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Duy K đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 250 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi lẽ, ma túy có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của người sử dụng, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai phạm.

[4] Đối với đối tượng tên “C” đã thuê K vận chuyển ma túy không xác định được lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen BKS 29B1-94282, số khung RLHJF5836JY483950, số máy JF86E0085418 thu giữ của Lê Văn Duy K: Kết quả điều tra xác định xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thanh T. Ngày

16/7/2025, anh T cho anh Nguyễn Văn D mượn để đi lại. Sau đó anh D lại cho K mượn nhưng không nói mượn xe để làm gì. Chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký, chữ viết của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, điều tra viên Lê Hồng Hải và chữ ký của bị cáo Lê Văn Duy K.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình và ốp lưng phía sau thu giữ là của Lê Văn Duy K là phương tiện K dùng để liên hệ với đối tượng “Công” để vận chuyển ma túy.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Duy K có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 3, Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Duy K 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký, chữ viết của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, điều tra viên Lê Hồng Hải và chữ ký của bị cáo Lê Văn Duy K.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình và ốp lưng phía sau thu giữ là của Lê Văn Duy K là phương tiện K dùng để liên hệ với đối tượng “Công” để vận chuyển ma túy.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Duy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Xuân Tuân